



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 2285/QĐ-CTN

BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẢNG BÌNH  
 SỐ: 1.153... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**ĐẾN** Ngày: 22/9/14...  
 Chuyển: VT, Vụ Sg... Thủ Đức, ngày 15 tháng 9 năm 2014  
 Lưu hồ sơ số: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước  
"Bà mẹ Việt Nam Anh hùng"

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 1907...

Ngày 16 tháng 9 năm 2014

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1674/TTr-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" cho 69 cá nhân thuộc tỉnh Quảng Bình (có danh sách kèm theo),

*Đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CHỦ TỊCH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Trương Tấn Sang

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (02).

SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG BÌNH  
BAN THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Số 75/SL

Nơi nhận:

- .....
- .....
- Lưu: VT (Bản chính).

SAO LỤC

Quảng Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2014



TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ  
Đặng Phúc Duệ



**DANH SÁCH**  
**CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC**  
**TRUY TẶNG DANH HIỆU BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**

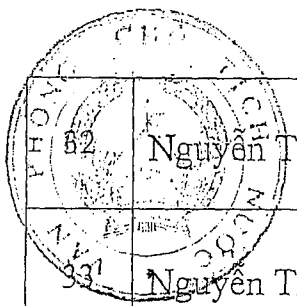
(Kèm theo Quyết định số: 2285/QĐ-CTN ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch nước)

TT	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ					THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH					
	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán/ Nơi đăng ký hộ sơ	T số LS TB	Họ và tên LS Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)
								Con đẻ	Con nuôi	Chồng	
1	Phan Thị May	1917	Kinh	Không	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Phan Văn Đàm Phan Văn Thuyết	x		x	BB 958 <sup>cm</sup> GM 629 <sup>b</sup>
2	Bùi Thị Chài	1907	Kinh	Không	- Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình - Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Đình Phước Trần Đình Hiệu	x x			RM 381 <sup>bm</sup> /CL ML 464 <sup>bm</sup> /CL
3	Hoàng Thị Hợi	1911	Kinh	Không	- Xã Đức Ninh thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình - Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Kế Thiện Trần Thanh Mao	x x			Ga 985 <sup>b</sup> QI 433 <sup>b</sup>
4	Phạm Thị Châu	1911	Kinh	Không	- Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình - Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Hoàng Văn Sung Hoàng Văn Sao	x x			OA 651 <sup>bm</sup> /CL AO 122 <sup>km</sup> /CL
5	Hà Thị Tú	1917	Kinh	Không	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Thị Minh Hợp Nguyễn Đình Đoài	x x			CM zhic N 403 <sup>bt</sup>

	Hà Thị Yên	1918	Kinh	Không	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Văn Bảy Nguyễn Văn Chút	x x			QTB 853 <sup>b</sup> NT 840 <sup>b</sup>
	Trần Thị Be	1888	Kinh	Không	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Lê Phúc Lê Âm	x x			ZQ 4208 <sup>bp</sup> /CL ZQ 4207 <sup>bp</sup> /CL
8	Lê Thị Nậy	1888	Kinh	Không	- Xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình - Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Lê Văn Chúc Lê Thị Bích	x x			ZAC 137 <sup>c</sup> GZ 483 <sup>kp</sup>
9	Hoàng Thị Nậy	1910	Kinh	Không	- Xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Lê Đăng Đỉnh Lê Đăng Hồng	x		x	GD 931 <sup>kp</sup> 5Z 255 <sup>b</sup>
10	Bùi Thị Hường	1919	Kinh	Không	- Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình - Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Văn Triển Nguyễn Hữu Chiến	x x			GK-349 <sup>b</sup> II - 297 <sup>b</sup>
11	Hoàng Thị Lư	1890	Kinh	Không	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Ngọc Ôn Nguyễn Ngọc Trạc	x x			ZQ - 896 <sup>b/CL</sup> ĐM - 520 <sup>cp</sup>
12	Lê Thị Tơ	1920	Kinh	Không	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Thô Nguyễn Phính	x x			BC - 594 <sup>k/CL</sup> Am - 763 <sup>c</sup>
13	Nguyễn Thị Liên	1917	Kinh	Không	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Xuân Bé Trần Xuân Nai	x		x	GP - 862 <sup>cp</sup> Qa - 795 <sup>b/CL</sup>

14	Lê Thị Bura	1908	Kinh	Không	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Đình Dũng Nguyễn Đình Khiêm	x x			ML - 570 <sup>b</sup> II - 158 <sup>b</sup>
15	Nguyễn Thị Khu	1913	Kinh	Không	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Văn Xây Nguyễn Văn Nô	x		x	EA - 938 <sup>ep</sup> LA - 294 <sup>c</sup>
16	Nguyễn Thị Khuyên	1898	Kinh	Không	- Xã Quảng Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. - Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Ngọc Thiu Đình Xuân Sinh	x x			DO - 721 <sup>ep</sup> DT - 223 <sup>b</sup>
17	Nguyễn Thị Mạnh	1901	Kinh	Không	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Giám Nguyễn Thị Vương	x		x	EL617kp ZA848k/CL
18	Nguyễn Thị Lọt	1904	Kinh	Không	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Văn Lạ Nguyễn Thôi	x x			ZR676bp/CL HL415cm
19	Nguyễn Thị Đay	1921	Kinh	Không	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Trật Nguyễn Văn Triệt	x		x	ZB3397kp/CL ON241bm/CL
20	Dương Thị Thân	1887	Kinh	Không	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Thượng Sách Nguyễn Nang	x x			ZQ 4251bp/CL XY 918k
21	Nguyễn Thị Ngân	1917	Kinh	Không	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Trường Cúc Nguyễn Trường Cẩn	x x			2V 880c 8Z 594b
22	Nguyễn Thị Em	1890	Kinh	Không	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Man Nguyễn Mân	x x			ZZ 760bp/CL HD 835kp <sup>hu</sup>

23	Nguyễn Thị Nậy	1898	Kinh	Không	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Bá Tuyết Nguyễn Bá Tuynh	x x			KM 858 bm/CL II 137b
24	Nguyễn Thị Cạn	1896	Kinh	Không	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	01	Nguyễn Lạm	x			ZF-756b
25	Trần Thị Kiều	1891	Kinh	Không	- Xã Quảng Lợi, huyện Hương Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế - Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Phạm Công Tăng Phạm Công Áng	x x			K 473 kp II 685 b
26	Nguyễn Thị Ngành	1896	Kinh	Không	- Xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình - Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Hoàng Tư Lê Hoàng Minh Cự	x x			AR 649 cp ZA 5103c/CL
27	Trịnh Thị Sâu	1912	Kinh	Không	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Lê Văn Thanh Lê Đình Oanh	x x			QA 822b/CL II 210b
28	Thái Thị Dy	1911	Kinh	Không	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Văn Nghị Trần Phương Hoa	x x			GB 644b/CL ML 511b/CL
29	Lê Thị Cường	1893	Kinh	Không	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Thọ Đạm Nguyễn Thọ Trung	x x			XD 110b GU 405bp
30	Nguyễn Thị Thiên	1911	Kinh	Không	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Hồ Công Mâu Hồ Công Thông	x		x	BĐ 221cp/CL EM 662cm/CL
31	Trương Thị Đoan	1912	Kinh	Không	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Trương Công Nhiếp Trương Minh Nhân	x		x	XB 954 kp/CL BF - 948b



82	Nguyễn Thị Ưa	1920	Kinh	Không	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Quang Rính Nguyễn Quang Rẻ	x		x	EY 497 kp Km -802c
931	Nguyễn Thị Nguyệt	1907	Kinh	Không	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	02	Hà Xuân Bạo Hà Xuân Vinh	x x			Am 754 cm/CL Rm 389 bm/CL
34	Nguyễn Thị Lĩnh	1915	Kinh	Không	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	01	Hoàng Văn Viếc	x			Em 248c/CL
35	Phạm Thị Vỹ	1911	Kinh	Không	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Viết Trai Trần Quang Khung	x x			BF 916b ML 552B
36	Dương Thị Vòng	1907	Kinh	Không	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	02	Võ Xuân Khoa Võ Văn Lường	x x			RI 019b 11 087b
37	Hồ Thị Giót	1916	Kinh	Không	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	02	Phạm Tăng Phạm Thắng Lợi	x		x	DT 475kp Sm 885b
38	Dương Thị Hoàn	1883	Kinh	Không	Xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Hữu Con Nguyễn Hữu Thuyết	x x			ĐC 658k ĐC 654k
39	Bà Lê Thị Tảo	1886	Kinh	Không	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	02	Dương Công Tạng Dương Công Đồng	x x			EL 595kp ZB 904b
40	Đinh Thị Tung	1908	Kinh	Không	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	02	Đinh Chử Đinh Thị Thê	x x			CF473b Am697c
41	Phan Thị Thinh	1902	Kinh	Không	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	02	Đinh Minh Cừ Đinh Ngọc Tý	x x			AP180b/CL TM689b <i>uu</i>

42	Phạm Thị Thi	1920	Kinh	Không	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Như Thoan Nguyễn Văn Soa	x		x	EA 899kp BM 624k
43	Nguyễn Thị Con	1913	Kinh	Không	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Ngô Đức Đồng Ngô Quý Đạt	x		x	AT 765kp LS 202b
44	Nguyễn Thị Lại	1914	Kinh	Không	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Ngô Láo Ngô Thanh Xem	x x			Đm 772c Ga 951b
45	Trần Thị Ân	1887	Kinh	Không	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Ngô Máy Ngô Nậy	x x			EA 894kp ZB 3546k
46	Trần Thị Ngan	1899	Kinh	Không	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Văn Nuôi Trần Mạnh Kỳ	x x			GU 422 bp 2N 42b
47	Nguyễn Thị Rụ	1885	Kinh	Không	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Phạm Hưng Phạm Nhung	x x			EY 508kp EA 906kp
48	Phạm Thị Châu	1907	Kinh	Không	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Khắc Nuôi Nguyễn Văn Sến	x x			HV 228B QR 466B
49	Đình Thị Thành	1918	Kinh	Không	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Đình Xuân Hới Đình Hữu Phương	x x			MH 685b BM 731b
50	Trần Thị Nghĩa	1906	Kinh	Không	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Kiều Đình Quát Kiều Hoan	x		x	DH 102CP XB 017b/CL
51	Võ Thị Luân	1912	Kinh	Không	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Phan Thanh Bình Phan Thanh An	x x			HB 287b GA 850b

52	Nguyễn Thị Ninh	1924	Kinh	Không	Phường Quảng Phong, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Thị Kim Đồng	x x			CE 904 <sup>b</sup> AR-678 <sup>km</sup>
53	Nguyễn Thị Ớt	1886	Kinh	Không	Phường Quảng Phong, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Thái Học Nguyễn Khoán	x x			AR 637KP AK 203CP
54	Nguyễn Thị Xuân	1900	Kinh	Không	Phường Quảng Phong, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Ngọc Nhân Nguyễn Ngọc Danh	x		x	AR 623 <sup>cp</sup> QA792B
55	Đoàn Thị Hảo	1921	Kinh	Không	Xã Quảng Tiên, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Việt Xuân Trần Văn Thuận	x x			GD 175b MH 682b
56	Đoàn Thị Thỉnh	1915	Kinh	Không	Xã Quảng Tiên, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Hoàng Tùng Hoàng Thung	x		x	HL 070cm HM 789b
57	Hoàng Thị Lùng	1900	Kinh	Không	Xã Quảng Minh, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Hoàng Thị Đào Hoàng Nam Thắng	x x			Hm 010c lx 173bm/cl
58	Trần Thị Vánh	1890	Kinh	Không	Xã Quảng Minh, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	01	Hoàng Văn Xin	x			ĐH069kp
59	Nguyễn Thị Diễm	1903	Kinh	Không	Xã Quảng Minh, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Hoàng Hữu Dĩa Hoàng Hữu Dòa	x x			BV356cm ON223b
60	Hoàng Thị Nụ	1901	Kinh	Không	Xã Quảng Minh, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Hoàng Đức Hoàng Tiến Mạnh	x x			ZB2619kp/cl BM755c
61	Đinh Thị Hoài	1914	Kinh	Không	Xã Quảng Sơn, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Trần Đình Luyến Trần Đình Đàm	x x			ĐT 196 B Ap708b <i>ue</i>

62	Nguyễn Thị Thí	1916	Kinh	Không	Xã Quảng Thủy, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Đông Nguyễn Tuấn	x x			AM287bm/cl AP215bm/cl
63	Trần Thị Con	1901	Kinh	Không	Xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Khoa Nguyễn Văn Khôi	x x			XD304bp/CL LA 487C
64	Đinh Thị Lợi	1900	Kinh	Không	Xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Nguyễn Bá Dương Nguyễn Tiến Nậy	x x			Q849km ZX264b
65	Hoàng Thị Thiên	1905	Kinh	Không	Xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Trương Phi Trương Quốc Bình	x x			ZX268bp/cl KX096bm/cl
66	Hoàng Thị Thanh	1902	Kinh	Không	Xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Lê Năng Kiên Lê Khánh Toàn	x x			ZL945bp/cl BV355cm/cl
67	Nguyễn Thị Em	1901	Kinh	Không	Xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Đoàn Thông Đoàn Uy	x		x	HL158Kp ZX290bp/cl
68	Trần Thị Phon	1871	Kinh	Không	Xã Quảng Trung, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Hồ Nhị Hồ Nữ	x x			ĐC662K ĐC661K
69	Nguyễn Thị Thiêm	1920	Kinh	Không	Xã Quảng Trung, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	02	Phạm Quang Huống Phạm Quang Chữ	x x			LK520b PV238bm/cl <sub>mac</sub>